

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xác định các khu vực có ý nghĩa quan trọng trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông báo số 264-TB/TU ngày 30/8/2021 Thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về việc xác định các khu vực có ý nghĩa quan trọng trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1843/TTr-SXD ngày 07/9/2021 về việc ban hành Quy định các khu vực có ý nghĩa quan trọng trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này xác định phạm vi các khu vực có ý nghĩa quan trọng (về chính trị, kinh tế - xã hội) trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang làm cơ sở tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết có phạm vi ranh giới quy hoạch nằm trong khu vực có ý nghĩa quan trọng.

Điều 2. Các khu vực có ý nghĩa quan trọng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

1. Địa bàn thành phố Tuyên Quang (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 1):

1.1. Khu vực trung tâm hành chính – chính trị tỉnh (*Khu vực 1*): Toàn bộ phạm vi ranh giới Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Quảng trường tỉnh, Đài tưởng niệm, Bảo tàng,... và một số loại đất khác. Diện tích khoảng 170 ha.

1.2. Khu vực trung tâm hành chính – chính trị thành phố (*Khu vực 2*): Toàn bộ phạm vi ranh giới Thành ủy, Ủy ban nhân dân, Quảng trường thành phố, khu vực phát triển đô thị An Phú và một số loại đất khác. Diện tích khoảng 85,0 ha.

1.3. Khu phát triển đô thị mới ven bờ sông Lô (*Khu vực 3*): Toàn bộ phạm vi ranh giới khu đô thị: Sơn Phúc, An Tường Riverside, soi Tình Húc, khu dân cư đô thị Nông Tiến. Diện tích khoảng 300 ha.

1.4. Khu du lịch sinh thái núi Dùm (*Khu vực 4*): Được giới hạn bởi khu vực núi Dùm và hệ thống đồi núi cảnh quan tự nhiên. Diện tích khoảng 876,7 ha.

1.5. Khu vực phát triển thuộc phường Tân Hà (*Khu vực 5*): Toàn bộ phạm vi ranh giới khu vực quy hoạch Trung tâm hành chính tỉnh và khu vực phát triển đô thị Tân Hà. Diện tích khoảng 200 ha.

1.6. Khu vực phát triển đô thị thuộc phường Ý La và xã Kim Phú (*Khu vực 6*): Diện tích khoảng 865 ha.

1.7. Khu vực trụ sở Công an tỉnh và khu vực phát triển phía đối diện tại phường An Tường (*Khu vực 7*): Diện tích khoảng 43,2 ha

1.8. Khu vực phát triển thuộc phường Mỹ Lâm (*Khu vực 7*): Toàn bộ diện tích theo quy hoạch chung khu Du lịch suối Khoáng Mỹ Lâm đã được UBND tỉnh phê duyệt. Diện tích khoảng 1.549,3 ha.

1.9. Khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh địa điểm mới và khu vực phát triển đô thị liền kề tại xã Lương Vượng (*Khu vực 9*): Diện tích khoảng 47 ha.

2. Địa bàn huyện Chiêm Hóa (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 2):

2.1. Khu vực trung tâm hành chính – chính trị huyện (*Khu vực 1*): Toàn bộ phạm vi ranh giới Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Quảng trường và một số loại đất khác. Diện tích khoảng 15 ha.

2.2. Khu vực sinh thái soi Gà (*Khu vực 2*): Được giới hạn bởi khu vực đảo soi Gà. Diện tích khoảng 20 ha.

3. Địa bàn huyện Na Hang (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 3):

Khu vực từ Trung tâm huyện ủy, UBND huyện tới đập thủy điện hai bên Sông Gâm. Diện tích khoảng 180 ha. Đây là khu vực phát triển trọng tâm về du lịch và dịch vụ thương mại.

4. Địa bàn huyện Lâm Bình (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 4):

Khu vực trung tâm hành chính – chính trị huyện. Toàn bộ phạm vi ranh giới Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Quảng trường, khu phát triển nhà ở và một số loại đất khác. Diện tích khoảng 42,7 ha.

5. Địa bàn huyện Hàm Yên (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 5):

5.1. Khu vực trung tâm hành chính – chính trị huyện (*Khu vực 1*): Toàn bộ phạm vi ranh giới Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Quảng trường, đất thương mại dịch vụ và một số loại đất khác. Diện tích khoảng 44,5 ha.

5.2. Khu vực phát triển phía Tây (*Khu vực 2*): Bám theo trục giao thông mở mới. Trọng tâm phát triển là đất sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, đất thương mại dịch vụ, khu phát triển nhà ở,... Diện tích khoảng 116 ha.

5.3. Khu vực phát triển phía Nam (*Khu vực 3*): Trọng tâm phát triển là khu phát triển nhà ở, đất thương mại dịch vụ,... Diện tích khoảng 72,2 ha.

6. Địa bàn huyện Yên Sơn (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 6):

6.1. Toàn bộ phạm vi ranh giới theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng Trung tâm huyện lỵ Yên Sơn, tỷ lệ 1/2.000 được Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn phê duyệt tại Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 (*Khu vực 1*): Diện tích khoảng 133 ha.

6.2. Toàn bộ khu vực phát triển bám 2 bên trục phát triển đô thị (*Khu vực 2*): Diện tích khoảng 200 ha

7. Địa bàn huyện Sơn Dương (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 7):

7.1. Toàn bộ khu vực trung tâm hành chính – chính trị huyện (*Khu vực 1*): Toàn bộ phạm vi ranh giới Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Quảng trường, đất thương mại dịch vụ, khu dân cư hiện hữu, khu vực phát triển nhà ở 2 bên Sông Phó Đáy.... Diện tích khoảng 70 ha.

7.2. Khu vực phát triển phía Tây (*Khu vực 2*): Trọng tâm phát triển là khu phát triển nhà ở, đất thương mại dịch vụ,... và một số loại đất khác. Diện tích khoảng 170 ha.

Điều 3. Xử lý chuyển tiếp

Đối với các quy hoạch đô thị đã và đang triển khai có phạm vi ranh giới (một phần hoặc toàn bộ) thuộc khu vực có ý nghĩa quan trọng:

- Đối với những đồ án quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch trước ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định này thì tiếp tục tổ chức thực hiện theo quy định.

- Đối với các đồ án quy hoạch mới, có một phần phạm vi ranh giới thuộc khu vực có ý nghĩa quan trọng: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề xuất giải pháp xử lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng) để xem xét quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân thực hiện Quyết định này theo đúng quy định Luật Quy hoạch đô thị.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp ý kiến gửi Sở Xây dựng để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như điều 4 (thực hiện)
- Thường trực Tỉnh ủy; (b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh; (b/c)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD. (H)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn